

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị N, sinh ngày 03/8/2001; Số CC: 004301002485, cấp ngày 24/8/2021; Nơi cư trú: xóm N1, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh C, sinh ngày 22/11/1997; Số CC: 004097005195, cấp ngày 18/5/2023; Nơi cư trú: xóm Ph, xã N2, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh C.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.2. Về Con chung: Chị N và anh C có 01 (Một) người con chung, tên gọi cụ thể: Nh, sinh ngày 21/5/2021.

Hiện nay cháu Nh đang sống chung với mẹ là chị N tại xóm N1, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn chị N, anh C thỏa thuận thống nhất, nhất trí để chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nh cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị N và anh C tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.4. Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Trong thời gian hôn nhân chị N và anh C không cho ai vay và cũng không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị N và anh C mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị N đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh C số tiền 75.000 đồng, tổng số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị N phải chịu là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị N được hoàn lại số tiền: 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*(Xác nhận chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0003605, ngày 04/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Nam Quang (Để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nông Đức Thọ**